TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Len**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

2. Ông **Huỳnh Văn Năm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Khanh** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông **Dương Việt Khái** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với:

1. Bị cáo: **Huỳnh Văn N**, sinh ngày 13/7/1998, giới tính: Nam

Nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh C .; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Huỳnh Văn M và bà: Thái Thị T; Vợ: Không; Anh chị em gồm có: 04 người (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 02 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em".

Bị tạm giữ ngày 14/02/2021, đến ngày 17/02/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (*Bị cáo có mặt*).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Quách Văn L, sinh năm 1998 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút, ngày 13/02/2021 L lượng Công an thị trấn huyện T phối hợp với Cảnh sát giao thông Công an huyện T tuần tra trên đọan lộ giao thông gần quán karaoke XO thuộc khóm 5, thị trấn T phát hiện bắt quả tang Huỳnh Văn N hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của N một túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, N khai ma túy đá mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra N khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 13/02/2021, N đang ở nhà tại ấp V, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau thì Phúc bạn của N chưa xác định được lai lịch đến gặp N kêu N khoảng 18 giờ cùng ngày đi đến càu treo thuộc khóm 9, thị trấn T gặp người nam điều khiển xe môtô hiệu Winner màu đỏ để mua ma túy về sử dụng, P đưa cho N 400.000 đồng để đi mua ma túy.

Khoảng 18 giờ cùng ngày N điện thoại cho Quách Văn L đi uống cà phê, L điều khiển xe mô tô hiệu Future neo màu xanh xám, biển kiểm soát 94H2 – 8629 đến trở N đi uống cà phê. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày L và N đi đến cầu treo thì gặp 01 người nam (chưa xác định lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Winner. Người này ra hiệu cho N đi theo đến cửa hàng Bách Hóa Xanh thuộc khóm 1, thị trấn T. N xuống xe đi vào con hẻm gặp người thanh niên, N đưa 400.000 đồng mua ma túy thì người này đưa cho N 01 gói thuốc lá hiệu Seven diamonds bên trong có chứa ma túy. N cầm gói thuốc chứa ma túy đến kêu L chở về nhà, khi đến khóm 5, thị trấn T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 võ gói thuốc lá hiệu Seven diamonds, 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi; 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu đen; 01 xe máy biển kiểm soát 94H2-8629 hiệu Future neo màu xanh xám đã qua sử dụng;

Tại bản Kết luận giám định số 60/GĐH-PC09 ngày 15/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nilon màu trắng được hàn kín, niêm phong trong túi niêm phong có in mã số PS3A 096122, ký hiệu PS3 gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,3310 gram, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Ngoài ra, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật còn lại sau giám định số 60/GĐH-PC09 ngày 15/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 01 võ gói thuốc lá hiệu Seven diamonds, 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu đen. Đối với 01 điện thoại di động màu xanh

hiệu Redmi trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe máy biển kiểm soát 94H2-8629 hiệu Future neo màu xanh xám đã qua sử dụng tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T quản lý, xác minh và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì đối với đại diện viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở để chứng minh: Vào 22 giờ 50 phút ngày 13/02/2021 tại khu vực khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Huỳnh Văn N đã tàng trữ trái phép ma túy có tổng khối lượng 0,3310 gram, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được Bộ luật hình sự quy định. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn N có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm minh để giao dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Ngoài ra ngày 21/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em". Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã

gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo là người làm thuê, thu nhập không ổn định và cũng không có tài sản gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định số 60/GĐH-PC09 ngày 15/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau là vật cấm lưu hành; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Seven diamonds, 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu đen không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối chiếc xe máy biển kiểm soát 94H2-8629 hiệu Future neo màu xanh xám do ông Đặng Văn Dũng đứng tên giấy tờ xe, do hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với ông D, do đó cần giao chiếc xe biển kiểm soát 94H2-8629 hiệu Future neo màu xanh xám cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục quản lý, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng tên P mà bị cáo N khai là đưa tiền và kêu bị cáo đi mua ma túy và đối tượng bán ma túy cho bị cáo N, Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục điều tra xác minh là phù hợp.

Đối với Quách Văn L điều khiển xe chở Huỳnh Văn N vào thời điểm bắt quả tang nhưng qua điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T không xử lý là có căn cứ.

[7] Đối với hành vi của bị cáo N có sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ công cụ hỗ trợ nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017). Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ 14/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu vật còn lại sau giám định số 60/GĐH-PC09 ngày 15/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Seven diamonds, 01 cây gậy 3 khúc bằng kim loại màu trắng, tay cầm bằng cao su màu đen.

Trả lại 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Redmi cho bị cáo Huỳnh Văn N.

Tiếp tục giao chiếc xe biển kiểm soát 94H2- 8629 hiệu Future neo màu xanh xám cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục quản lý, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2021 bút lục số 113).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Văn N phải nộp số tiền 200.000 đồng (án phí hình sự sơ thẩm).

Án xử sơ thẩm công khai: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện T (1b);
- CAND huyện T (1b);
- THADS huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Len